

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHONG
TỈNH BÌNH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **08/2018/HSST**

Ngày 05/01/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Hưng Quang, Giáo viên hưu trí
2. Bà Trần Thị Hà, Phó chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Huyện ủy Tuy Phong

Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Mỹ Kỳ, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thìn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 01 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 115/2017/HSST, ngày 23/11/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 126/2017/HSST – QĐ ngày 21/12/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn T**, (tên gọi khác: A) sinh năm 1998; Nơi sinh: T, Bình Thuận; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: khu phố 12, thị trấn L, huyện T, tỉnh Bình Thuận; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Học vấn: 3/12; Nghề nghiệp: không; Tiền án, tiền sự: Không; Cha: Nguyễn T và mẹ: Mai Thị N; Anh, chị em ruột: có 03 người; Vợ, con: chưa có. Bị cáo bị bắt ngày 03/11/2017 theo Lệnh truy nã, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tuy Phong; có mặt.

Người bị hại: ông Ngô Văn V, sinh năm 1993; trú tại: khu phố 01, thị trấn L, huyện T, tỉnh Bình Thuận; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Huỳnh Văn C, sinh năm 1989; trú tại khu phố 02, thị trấn L, huyện T, tỉnh Bình Thuận; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 12/01/2017 Nguyễn T và Ngô Văn V cùng nhau ngồi chơi điện tử ở tiệm Internet “Văn Nuôi” thuộc khu phố 01, thị trấn L. Trong lúc chơi thì T hỏi V cho mượn xe mô tô biển số 86B1 – 272.64 của V để T chạy về nhà ăn cơm. Do là chỗ quen biết và T cũng đã nhiều lần mượn xe của V rồi đem trả lại nên V đồng ý giao xe mô tô biển số 86B1 – 272.64 cho T điều khiển chạy đi. T điều khiển xe mô tô biển số 86B1 – 272.64 đi đến cây xăng ở khu phố 01 – thị trấn L để đổ xăng, khi mở yên xe lên thì T thấy bên trong cốp xe có 01 cái ví. Sau đó T điều khiển xe mô tô biển số 86B1 – 272.64 đến sau quán nhậu Khánh Phát lấy ví bên trong cốp xe ra lục tìm xem có tiền thì lấy nhưng bên trong ví không có tiền mà có 01 chứng minh nhân dân, 01 đăng ký xe mô tô biển số 86B1 – 272.64 mang tên Ngô Văn V và 01 bảo hiểm trách nhiệm dân sự thì nảy sinh ý định chiếm đoạt xe của V đi bán lấy tiền tiêu xài và trả nợ. T điều khiển xe mô tô biển số 86B1 – 272.64 đến nhà Huỳnh Văn C gạ bán, C xem, C hỏi “ủa tên trong của mày là Ngô Văn V hả?”, T trả lời “dạ”. C nghĩ rằng xe mô tô biển số 86B1 – 271.64 là T là chủ sở hữu nên đồng ý mua với giá 11.000.000 đồng. Sau đó, T nhờ C chở đến trước quán cà phê Giọt Nắng ở khu phố 05, thị trấn L, chờ cho C chạy xe đi T đi lên quốc lộ 1A đón xe khách vào thành phố Phan Thiết để trốn. (Bút lục số:38 – 45, 47-70).

Theo Biên bản định giá tài sản và Bản kết luận định giá tài sản số 18/KL – HĐĐG ngày 21/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tuy Phong, kết luận:

+ 01 xe mô tô hiệu Yamaha – Sirius, màu đỏ đen, bánh đúc, thắng đĩa, biển số 86B1 – 272.64 và giấy đăng ký xe cho Ngô Văn V theo quy định, bị hại V không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Riêng Huỳnh Văn C yêu cầu T phải hoàn trả số tiền 11.000.000 đồng.

Quá trình điều tra Nguyễn T đã khai nhận toàn bộ hành vi nêu trên.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong: Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố theo Cáo trạng số 114/QĐ/KSĐT/VKS – HS ngày 23/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 140; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn T từ 06 đến 09 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Ý kiến của bị hại: Bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan điều tra – Công an huyện Tuy Phong, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2] Về chứng cứ buộc tội bị cáo: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng số 114/QĐ/KSĐT/VKS – HS, ngày 23/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong đã truy tố. Các bị cáo khẳng định những lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra là hoàn toàn tự nguyện đúng sự thật, các bị cáo không bị bức cung và Cáo trạng truy tố là đúng, không oan cho các bị cáo. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, của người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: vào khoảng hơn 17 giờ 30 phút ngày 12/01/2017 tại khu phố 01, thị trấn L, huyện T do Nguyễn T đã lợi dụng lòng tin của Ngô Văn V đã mượn xe mô tô biển số: 86B1 – 272.64 của V để đi về nhà ăn cơm, sau đó T đã nảy sinh ý định chiếm đoạt, T đem xe mô tô biển số: 86B1 – 272.64 đi bán cho anh Ngô Văn V lấy số tiền 11.000.000 đồng rồi bỏ trốn vào thành phố Phan Thiết tiêu xài hết.

Do đó, cáo trạng số 114/QĐ/KSĐT/VKS.HS ngày 23/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong truy tố các bị cáo Nguyễn T về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi phạm tội nêu trên của Nguyễn T đã xâm hại đến tài sản của người khác gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần xử lý nghiêm minh.

Nguyễn T không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra T đã khai báo thành khẩn, là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự nên cũng cần xem xét, chiếu cố khi xử lý.

Đối với Huỳnh Văn C đã mua xe mô tô biển số 86B1 – 272.64 do Nguyễn T đem đến bán, do C không biết xe mô tô này do phạm tội mà có nên không xem xét xử lý.

[4] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra T đã khai báo thành khẩn, là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự nên cũng cần xem xét, chiếu cố khi xử lý giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật Nhà nước xã hội chủ nghĩa.

[5] Về ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong:

Tại phiên tòa sơ thẩm ngày hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 140; điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn T từ 06 đến 09 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong về việc áp dụng pháp luật, mức hình phạt là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc ví da, 01 Chứng minh nhân dân và 01 bảo hiểm trách nhiệm dân sự, T đã ném bỏ mất nên không thu hồi được. Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô biển số 86B1 – 272.64 và giấy đăng ký xe cho Ngô Văn V là đúng quy định của pháp luật.

[7] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Huỳnh Văn C yêu cầu T phải hoàn trả số tiền 11.000.000 đồng, T đồng ý theo yêu cầu của C. Hội đồng xét xử xét thấy thỏa thuận của các bên đúng pháp luật nên chấp nhận, buộc bị cáo bồi thường cho anh C.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Nguyễn T phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”

Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 140; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự

Tuyên phạt bị cáo Nguyễn T 06 (sáu) tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Thời gian tù tính từ ngày bị bắt 03/11/2017.

[2] Bồi thường dân sự:

Áp dụng: khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 357; Điều 586, Điều 589; Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn T phải bồi thường toàn bộ số tiền 11.000.000đ (Mười một triệu đồng) cho ông Huỳnh Văn C khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất như sau:

*Trường hợp các bên có thỏa thuận thì mức lãi suất không được vượt quá 20%/năm.

*Trường hợp các bên không thỏa thuận thì mức lãi suất là 10%/năm.

*Trường hợp pháp luật có quy định khác (nếu có).

[3] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 550.000đ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Báo cho họ biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Tòa án ND Tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Tuy Phong;
- Công an huyện Tuy Phong;
- Bị cáo, bị hại;
- Chi cục THADS huyện Tuy Phong;
- Lưu Hồ sơ.

Đặng Thị Thu Trang